

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội thứ VIII

QUYỂN 576

Phẩm NA-GIÀ-THẮT-LỢI

Tôi nghe như vậy:

Một thời, tại vườn Cấp cô độc rừng Kỳ-đà thuộc thành Thất-la-phiệt, Đức Thế Tôn giảng nói chánh pháp cho Đại chúng.

Bấy giờ, vào buổi sáng, Đại Bồ-tát Diệu Kiết Tường đắp y, ôm bát từ từ đi vào thành Thất-la-phiệt. Lúc đó, có Bồ-tát tên Long Kiết Tường thấy vị ấy mới hỏi rằng:

–Tôn giả từ đâu đến?

Diệu Kiết Tường đáp:

–Tôi muốn vào thành Thất-la-phiệt này tuần tự khát thực để làm lợi lạc cho nhiều chúng sinh vì thương tưởng các chúng sinh trong thế gian, vì muốn làm lợi ích an lạc cho trời, người.

Long Kiết Tường hỏi:

–Thưa Tôn giả, ngài vẫn chưa phá được tướng về thức ăn hay sao?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đối với việc tướng về thức ăn, tôi hoàn toàn không thấy có thì biết phá cái gì? Vì sao? Do bản tánh của tất cả pháp rộng không giống như hư không, không hư hoại, không gián đoạn vậy tôi có thể phá thứ gì? Trời, Ma, Phạm, thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn... cũng không thể phá. Vì sao vậy? Tự tánh các pháp giống như cảnh giới hư không, hoàn toàn rộng không, không thể lay động, làm sao có thể phá được. lại nữa, tất cả các pháp giống như hư không, rộng lớn không có Trời, Ma, Phạm, Sa-môn... các loài hữu tình nào có thể nắm giữ được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều có tánh xa lìa nên chẳng có chỗ nắm giữ.

Long Kiết Tường hỏi:

–Nếu vậy thì vì sao Bồ-tát chiến đấu với ma?

Diệu Kiết Tường nói:

–Bồ-tát chưa từng đánh nhau với quân ma đánh trống lớn. Khi ấy, Bồ-tát không thấy pháp có chút gì chân thật để có thể dựa vào đó mà nhập định. Vì sao? Tuy thấy ma đánh trống nhưng Bồ-tát không lo sợ. Giống như nhà ảo thuật biến hóa ra kẻ thù thì tuy kẻ địch ấy hiện tướng đe dọa nã hại nhưng nhà ảo thuật không kinh sợ. Cũng vậy! Cũng vậy, Bồ-tát biết pháp tánh là không, đều như việc biến hóa hoàn toàn không đáng sợ. Nếu lúc ấy mà Bồ-tát có lo sợ thì chẳng phải là bậc trời, người nên cúng dường. Nhưng các Bồ-tát hiểu được các pháp là không và không sợ hãi nên có thể làm ruộng phước trong sạch chân chánh.

Long Kiết Tường hỏi:

–Vậy có người nào có thể chứng đắc Bồ-đề không?

Diệu Kiết Tường nói:

–Cũng có người có thể chứng.

Long Kiết Tường hỏi:

–Ai là người chứng?

Diệu Kiết Tường nói:

–Người nào không có danh, tánh, tạo dựng, nói năng thì người ấy có thể chứng.

Long Kiết Tường hỏi:

–Người kia đã như vậy thì làm sao có thể chứng?

Diệu Kiết Tường nói:

–Tâm người ấy không sinh, không niệm Bồ-đề và Bồ-đề tòa, cũng không thương tưởng tất cả hữu tình, nhờ tâm không biểu hiện, tâm không thấy... vị ấy có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Long Kiết Tường hỏi:

–Nếu vậy Tôn giả dùng những tâm gì để chứng đắc Bồ-đề?

Diệu Kiết Tường nói:

–Tôi không có chỗ hướng đến, cũng không có hướng đến, hoàn toàn không học gì, tương lai tôi chẳng đến cây Bồ-đề, ngồi ở tòa kim cương chứng đại Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu giúp hữu tình ra khỏi sinh tử. Vì sao? Vì các pháp không chuyển động, không thể phá hoại, không thể nắm giữ, hoàn toàn rỗng không. Tôi dùng tâm chẳng có nơi hướng đến này để chứng đắc Bồ-đề.

Long Kiết Tường nói:

–Điều Tôn giả nói đều dựa vào thắng nghĩa. Nó giúp các hữu tình tin hiểu. Đó là pháp giải thoát phiền não. Nếu các hữu tình được giải thoát khỏi phiền não thì có thể phá hoàn toàn lưới ma.

Diệu Kiết Tường nói:

–Lưới ma không thể phá hoại. Vì sao? Ma không khác khái niệm Bồ-đề. Vì sao vậy? Ma và tánh của ma quân đều chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì thế tôi nói ma không có khái niệm Bồ-đề.

Long Kiết Tường hỏi:

–Bồ-đề nghĩa là gì?

Diệu Kiết Tường nói:

–Bồ-đề là pháp ở khắp thời gian, nơi chốn và tất cả pháp. Giống như hư không hoàn toàn không có chướng ngại đối với thời gian, nơi chốn và các pháp, không nơi nào không có. Cũng vậy, do không bị chướng ngại nên Bồ-đề ở khắp tất cả thời gian, nơi chốn, pháp. Thế nên Bồ-đề là hơn hết, vậy ông muốn chứng những Bồ-đề gì?

Long Kiết Tường nói:

–Muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông đang muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột là pháp chẳng thể chứng. Nếu ông muốn chứng tức là làm việc hý luận. Vì sao? Vì đắc quả vị Giác ngộ cao tột vắng lặng lìa tướng mà ông muốn nắm bắt thành ra hý luận. Giống như có người nói: “Tôi làm cho người huyện ngồi trên tòa Bồ-đề, chứng quả vị Giác ngộ cao tột huyện.” Lời nói này trở thành hý luận vì các người huyện còn chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có thể giúp cho chứng đại Bồ-đề huyện. Huyện đối với pháp huyện chẳng hợp, chẳng tan. Không giữ, không bỏ tự tánh hoàn toàn không. Chư Phật Thế Tôn dạy: “Tất cả các pháp không thể phân biệt, đều như việc huyện. Nay ông muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao

tội lỗi nào chẳng thành phân biệt pháp huyễn. Nhưng tất cả pháp đều không thể nắm giữ cũng không thể buông xả, không thành, không hoại, chẳng pháp nào có thể có tạo tác và có hoại diệt đối với pháp, không có pháp nào có thể có hòa hợp và có biệt ly đối với pháp.” Vì sao? Do tất cả pháp chẳng hợp, chẳng tan, tự tánh hoàn toàn không, xa lìa ngã và ngã sở, giống như cảnh giới hư không, không nói, không chỉ bày, không khen, không chê, không cao, không thấp, không tổn hại, không lợi ích, không thể tưởng tượng, không thể hý luận, bản tánh vắng lặng, hoàn toàn rỗng không như huyễn, như mộng, không đối đãi, so sánh làm sao có thể sinh tâm phân biệt đối với chúng?

Long Kiết Tường nói:

–Lành thay, Tôn giả! Do đó tôi quyết định chứng đắc Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì Tôn giả đã nói cho tôi nghe pháp sâu xa.

Diệu Kiết Tường nói:

–Tôi chưa từng giảng, nói cho ông nghe các pháp hoặc hiển bày, hoặc ẩn mật, hoặc sâu, hoặc cạn thì làm sao giúp ông chứng đắc Bồ-đề được? Vì sao? Tự tánh các pháp đều không thể nói được vậy mà ông cho rằng tôi nói pháp sâu xa thì đó là làm việc hý luận. Thật sự tôi chẳng thể nói pháp. Vì tự tánh các pháp không thể nói được.

Giống như có người nói tôi có thể nói rõ tướng của người huyễn phân biệt nghĩa là người huyễn biết phân biệt như vậy, như vậy. Do lời nói này, người ấy làm hại lời nói chân thật của mình. Vì sao vậy? Phàm là người huyễn thì còn chẳng có sự phân biệt huống là có tướng ý thức. Nay ông cho rằng tôi giảng pháp sâu xa giúp ông chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì cũng như vậy. Do tất cả pháp đều như việc huyễn, tánh hoàn toàn rỗng không nên còn không thể có hướng chi có việc giảng nói.

Bấy giờ Đại Bồ-tát Vô Năng Thắng đến chỗ vị ấy. Sau khi nghe xong, Bồ-tát kia khen:

–Lành thay, lành thay, Chánh sĩ! Đại sĩ có thể cùng nhau bàn bạc về pháp môn sâu xa.

Diệu Kiết Tường liền hỏi Vô Năng Thắng:

–Chánh sĩ! Đại sĩ nói pháp gì vậy? Phàm là Bồ-tát thì không nghĩ rằng: “Ta là Bồ-tát Chánh sĩ! Đại sĩ có thể nói pháp sâu xa cho các hữu tình nghe.” Người nào nghĩ vậy là làm việc hý luận. Lại nữa, này Vô Năng Thắng có tiếng vang nào thật sự có tự tánh có thể phát sinh ra lời nói cho người nghe bàn bạc về các pháp không?

Vô Năng Thắng đáp:

–Không có.

Diệu Kiết Tường nói:

–Tất cả các pháp cũng như vậy, chẳng thật đều như tiếng vang, không danh, không tướng, không có sự chấp trước nếu ai chấp trước pháp ấy là làm việc hý luận, ai hý luận thì trôi lăn trong sinh tử? Do không biết như thật nên đối với tất cả các pháp như tiếng vang, họ phát sinh tranh cãi. Do tranh cãi phát sinh nên tâm liền rối loạn. Do tâm rối loạn nên sinh nhiều mê lầm. Do mê lầm tăng thêm nên họ luân hồi trong các cõi. Vì thế, suốt ngày đêm Thế Tôn thường dạy bảo các Bí-sô: “Bí-sô các ông chớ có hý luận. Đối với pháp tịch diệt mà Ta dạy, các ông phải thường tư duy quán sát kỹ càng, siêng năng tu tập về Vô sinh pháp nhần.”

Đấng Pháp vương Đại thánh Năng Nhân Tịch Mặc này nói các pháp không, bản tánh vắng lặng, không nhiễm ô, không chứng đắc, không nơi nương tựa, có thể biết như thật về giải thoát sinh tử, quyết định sẽ chứng đắc Bồ-đề Niết-bàn.

Sau khi nghe nói như thế, Long Kiết Tường lại hỏi Diệu Kiết Tường rằng:

–Tôn giả được giải thoát sinh tử gì?

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông cho rằng Như Lai từ sinh tử gì mà được giải thoát. Đấng Thập lực Thế Tôn thường nói: “Quá khứ, vị lai, hiện tại là pháp sinh tử.”

Long Kiết Tường hỏi:

–Thế Tôn há chẳng nói tất cả các pháp đều như huyễn hóa sao? Thế thì đáng lẽ hữu tình đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sao lại có sinh tử? Vì sao? Tôn giả cũng đã nói các pháp chẳng thật, đều như huyễn hóa.

Diệu Kiết Tường nói:

–Từ xưa đến nay, đối với tánh, tướng của các pháp, ta chưa từng giảng nói, cũng không phân biệt, chấp trước tạo tác. Vì sao? Tánh tướng của các pháp không thể biểu thị, không thể phân biệt, không thể chấp trước, không thể tạo tác. Giả sử tất cả hữu tình có thể thấu rõ như thật các pháp đều như huyễn hóa thì đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng do hữu tình không thể thấu rõ tất cả các pháp đều như huyễn hóa nên phải sinh tử luân hồi trong các cõi.

Giống như nhà ảo thuật, tùy theo vật mà hóa làm đủ các việc huyễn hóa như là thế gian, Trời, Ma, Phạm, thích, Sa-môn, Phạm chí, rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc, Nhân phi nhân... các loài ngu si mê chấp là thật có. Người trí và nhà ảo thuật thì thấy rõ nó không có thật tánh, chỉ là biểu hiện của các loại tướng hư dối. Cũng vậy, tuy các pháp như huyễn hóa nhưng các loài hữu tình ngu si không rõ, chẳng có cho là có, vô thường cho là thường, phân biệt đủ cách đối với các pháp, hoặc phân biệt sắc, hoặc phân biệt tâm, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu. Họ phân biệt đủ cách đối với các loại như vậy.

Do sự phân biệt này, họ không biết như thật tất cả các pháp đều như huyễn hóa. Do không biết nên họ bị sinh tử luân hồi. Giả sử các loài hữu tình biết rõ như thật tất cả các pháp đều như huyễn hóa thì sẽ không cần tăng trưởng đối với Phật pháp. Vì sao? Các loài hữu tình xưa này đều đã có. Tất cả diệu pháp của chư Phật đã có. Nhờ không thoái thất Phật trí nên các hữu tình đều có thể đứng vững, đều được ổn định, đối với diệu pháp và trí tuệ của Phật, biết pháp tánh rỗng không, không danh, không tướng, không nướng, không trụ, không giữ, không chấp, không trở ngại, không dính mắc, giống như hư không, không chứa đựng, không chấp giữ, không gì tịch tĩnh bằng, hết sức vắng lặng, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không thành, không hoại, chẳng có chẳng không, vì vậy ở trong đó trở thành pháp nhẫn sâu xa, thường không xa lìa diệu pháp của chư Phật. Vì vậy? Vì diệu pháp của chư Phật lìa tánh lìa tướng không thể tạo lập, không thể giảng nói, không thể biểu thị, ở khắp tất cả hữu tình giống như hư không.

Lúc ấy, Long Kiết Tường nghe pháp sâu xa nên vui mừng cực độ khen ngợi Diệu Kiết Tường:

–Lành thay, lành thay! Pháp Tôn giả giảng rất là vi diệu không thể nghĩ bàn. Pháp ấy dạy các hữu tình thường không xa lìa diệu pháp của chư Phật, ai có thể tin hiểu được?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đệ tử chân chánh của chư Phật đều có thể tin hiểu đó là tùy tính hành, hoặc là tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Bồ-tát đã được không thoái chuyển, không động, không chuyển đổi với các pháp trắng, đã khéo an trụ vào pháp hoàn toàn không và pháp không có sở đắc, có thể tin hiểu sâu xa. Vì sao? Tòa Bồ-đề vi diệu của Bồ-tát này đã hiện ở trước mắt, có

thể đối trước thế gian, Trời, Ma, Phạm, Thích, Sa-môn, Phạm chí, A-tổ-lạc, Nhân phi nhân... rống tiếng rống của sư tử; Ta ngồi kiết già ở tòa này, khi nào chưa được quả vị Giác ngộ cao tột thì quyết không tạm rời tòa ấy ở giữa chừng. Vì sao? Các Bồ-tát này đã hoàn toàn an trụ vào pháp hoàn toàn không, pháp không có sở đắc nên không thể lay động, giống như cái cọc chắc chắn hết sức kiên cố, các trâu chúa không thể lay động, Bồ-tát này đã khéo an trụ vào pháp hoàn toàn không, pháp không có sở đắc nên tất cả hữu tình không thể làm lay động, không thể khiến vị ấy xa rời giác ngộ, sự giác ngộ và tòa Bồ-đề.

Long Kiết Tường nói:

–Giác ngộ, sự giác ngộ và tòa Bồ-đề nghĩa là gì?

Lúc ấy, Diệu Kiết Tường hỏi lại vị kia:

–Thế nào gọi là việc biến hóa của Như Lai, nơi biến hóa của Như Lai như thế nào, thế nào là chỗ nương tựa nơi việc biến hóa của Như Lai, thế nào là pháp chứng được do biến hóa của Như Lai. Do đó nói là Như Lai biến hóa nói pháp dạy đạo?

Long Kiết Tường nói:

–Tôi còn không thấy thật có Như Lai huống là thấy có việc biến hóa của Như Lai, nơi biến hóa, chỗ dựa của việc biến hóa và pháp chứng được do biến hóa, để mà có thể nói Như Lai biến hóa nói pháp, dạy đạo.

Diệu Kiết Tường nói:

–Lành thay! Lành thay, điều ông nói và biết rất là đúng lý, ông đã chứng đắc vô sở đắc nhãn đối với tất cả pháp và có thể nói như vậy: nên biết giác ngộ, sự giác ngộ... cũng như vậy.

Long Kiết Tường nói:

–Chẳng phải vô sở đắc nhãn của tất cả các pháp có phát sinh, có hoại diệt. Vì sao vậy? Do tất cả các pháp rỗng không, không tự tánh, tự tướng cũng không. Các pháp như vậy vô tướng, vô đối, vô sắc, vô kiến đồng với hư không. Làm sao phát sinh vô sở đắc nhãn đối với các pháp được? Nếu vô sở đắc nhãn của tất cả các pháp có nghĩa, có thể phát sinh thì nhãn của tiếng vọng, hoặc nhãn của bóng sáng, hoặc nhãn của đồng bọt hoặc nhãn của bong bóng, hoặc nhãn của quang năng, hoặc nhãn của cây chuối, hoặc nhãn của việc ảo thuật, hoặc nhãn của cảnh mộng, hoặc nhãn của biến hóa, hoặc nhãn của bóng trong gương, hoặc nhãn của thành Tâm hương, hoặc nhãn của cảnh giới hư không, lại có nghĩa hoạt động hay sao? Vì sao? Nhãn của hư không... mà có nghĩa khác thì thật vô lý.

Đại Bồ-tát nào nghe pháp này mà không kinh sợ, không mê hoặc, không nghi ngờ, không run rẩy tức là được Vô sinh pháp nhãn của Bồ-tát.

Diệu Kiết Tường nói:

–Không thủ pháp nhãn của Bồ-tát lẽ nào không có sai khác sao?

Long Kiết Tường nói:

–Nếu Đại Bồ-tát bất luận có chấp trước đối với pháp nhỏ nào thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Đối với pháp sâu xa ta đều có thể hiểu rõ thì đó gọi là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta là người thành tựu nhãn sâu xa thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể tin tưởng ghi nhớ pháp sâu xa thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể hiểu rõ các nghĩa thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể biết rõ các pháp thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể hiểu rõ bản tánh các

pháp thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể tu hành các hạnh theo Bồ-tát đạo thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể trang nghiêm các cõi Phật thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể thành thực các hữu tình thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta quyết định sẽ chứng đắc Bồ-đề thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta quyết định có thể chuyển pháp luân vô thượng thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể cứu vớt các loài hữu tình thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có tu hành, ta có chứng đắc thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể tu hành ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề như bốn Niệm trụ... thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thể chứng đắc mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên diệu pháp khác của chư Phật thì đó là làm việc có sở đắc. Do Bồ-tát không làm việc có sở đắc nên vô sở đắc pháp nhân chẳng có gì sai khác.

Diệu Kiết Tường hỏi:

–Nếu vậy thì làm sao Bồ-tát tu học hướng đến hạnh Bồ-đề?

Long Kiết Tường nói:

–Nếu các Bồ-tát không chấp trước đối với các pháp thì đó là tu học hướng đến hạnh Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát không lệ thuộc đối với các pháp thì đó là tu học hướng đến hạnh Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát hiện quán các pháp, nương nhờ các duyên, không có tự tánh, lìa ngã, ngã sở thì đó là tu học hướng đến hạnh Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát tuy có tu hành nhưng không có tưởng về tu hành thì đó là tu học hướng đến hạnh Bồ-đề.

Diệu Kiết Tường nói:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Như người trong mộng tuy thấy là đi đứng ở các nơi nhưng không có tới, lui, đi, đứng, nằm, ngồi cũng không có nơi đi đứng thật sự. Cũng vậy, tuy đang tỉnh thức và có tu hành nhưng Bồ-tát không có tưởng về thực hành. Vị ấy quán việc làm và bản tánh của việc làm hoàn toàn rỗng không, không chấp trước đối với các pháp, thấu suốt tất cả các pháp không có hình trạng, không có tướng mạo, không chứa đựng, không nắm bắt, đồng với hư không, bản tánh rỗng lặng. Các Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, không chấp trước vật gì, lìa các hý luận thì đó là ruộng phước trong sạch, chân chánh của trời, người, được nhận sự cung kính cúng dường của thế gian.

Sau khi nghe lời này, Long Kiết Tường vui mừng cực độ nói: Thưa Tôn giả, tôi muốn đến thành Thất-la-phiệt tuần tự khát thực vì các hữu tình.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông hãy đi tùy ý, nhưng lúc đi, không được nhắc chân, không được hạ chân, đừng co, đừng duỗi, đừng sinh tâm chấp ngã, đừng có hý luận, đừng tưởng về đường cái, đừng tưởng về thành ấp, xóm làng, đừng sinh tưởng về nam nữ lớn nhỏ, đừng tưởng về ngã tư, vườn cây, nhà cửa, cửa lớn, cửa sổ. Vì sao vậy? Vì Bồ-đề xa lìa ý tưởng về các vật sở hữu không không thấp, không uốn cong, không co duỗi, tâm dứt loạn động, không nói hý luận, không có số lượng. Đó là Bồ-đề mà Bồ-tát hướng đến. Nay, nếu ông có thể thực hành như vậy thì có thể tùy ý đi khát thực ở bất cứ ở nơi nào.

Lúc ấy, Long Kiết Tường đã nương theo oai lực của việc dạy bảo đó nhập vào định Hải dụ, giống như biển lớn nước rất sâu rộng đầy ngập yên tịnh, chứa các cửa báu,

nuôi dưỡng mạng sống các loài thủy tộc. Oai lực của định này cũng sâu rộng như vậy, thần dụng khó lường, ba nghiệp yên tịnh, đầy đủ của báu công đức, giúp đỡ nuôi dưỡng các hữu tình.

Lúc ấy Bồ-tát tên Thiện Tư muốn làm cho vị kia mau xuất định nên tạo ra điều kiện lớn để lay động thân vị ấy. Tuy làm cho các ngọn núi và mặt đất khắp thế giới ba lần ngàn chấn động sáu cách nhưng thân tâm của Long Kiết Tường vẫn yên lặng, kiên cố, bất động như núi Diệu cao. Vì sao vậy? Do sức định này làm cho thân miệng ý của vị ấy an trụ không lay động. Sau đó từ định xuất ra các loại hương hoa như mưa, nghiêng mình hưởng về rừng Thệ-đa chấp tay chí thành cung kính nói: Cúi lạy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, sự chứng đắc, lời dạy đều rất sâu xa, tự tánh đều rỗng không, không nhiễm, không chứng đắc, có thể giúp người nghe đạt được Thắng định này.

Thiện Tư Bồ-tát liền hỏi vị ấy rằng:

–Lúc ở trong định ông có biết đất chuyển động không?

Long Kiết Tường đáp:

–Thiện Tư nên biết, những người nào thân tâm có động chuyển thì thấy đại địa cũng nghiêng ngả, lay động. Chư Phật Thế Tôn, Bồ-tát không thoát chuyển, đại Độc giác, đại A-la-hán thân tâm yên tĩnh xa lìa loạn động nên không thấy, không biết có động, có chuyển có nghiêng có lắc lư đối với pháp. Vì sao vậy? Do thường an trụ vào pháp không động, không chuyển không nghiêng ngả không lắc lư là Không, Vô tướng, Vô nguyện, tướng chứng đắc tịch tĩnh và pháp xa lìa có tánh rỗng không. Do trụ vào pháp này nên thân tâm không lay động.

Sau khi nghe thấy việc này, Diệu Kiết Tường vui mừng khen ngợi Long Kiết Tường:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể thành tựu việc này, ông hãy tùy ý vào thành khát thực.

Long Kiết Tường nói:

–Tôi đã chứng đắc Thắng định Hải dụ là thức ăn pháp vô thượng nên không còn mong cầu loại thức ăn bình thường nữa. Nay tôi chỉ cầu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, trí lực diệu nguyện Ba-la-mật-đa và vô biên thắng hạnh khác của Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi nỗi khổ lớn sinh tử, làm cho trụ vào Niết-bàn hoàn toàn thanh tịnh. Tôi mong cầu xả bỏ các hành, không muốn nuôi dưỡng thân tâm dơ bẩn. Do được bạn lành tôn quý thanh tịnh đúng đắn thương tưởng nên tôi đem hết sức chứng đắc Thắng định. Nay tôi đánh lễ Thù Diệu Kiết Tường, Vô Biên Kiết Tường, Dũng Mạnh Kiết Tường, Quảng Đại Kiết Tường, Diệu Pháp Kiết Tường, Thắng Tuệ Kiết Tường, Nan Tư Kiết Tường là Đại tiên thiện hữu, Chân tịnh thiện hữu.

Diệu Kiết Tường nói:

–Lành thay! Tôn giả có thể chứng đắc Thắng định Hải dụ này, thấu suốt các pháp như tiếng vang, như bóng dáng, như mộng, như huyễn, như váng nắng, như ảnh, như việc biến hóa, như thành Tầm hương. Nay, ông nên cầu mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô lượng, vô biên pháp thực vô thượng để tự làm lợi ích pháp thân giải thoát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nhờ thức ăn này mà có thể sống mãi vô lượng, vô số biên chẳng thể nghĩ bàn hằng hà sa đại kiếp. Vì sao? Thức ăn pháp vô lậu không trói buộc này có thể giải thoát vĩnh viễn sự chấp trước pháp không xuất ly

của thế gian, cũng có thể diệt trừ vĩnh viễn tất cả kiêu mạn, không có chứa đựng, không có nắm bắt, không có các hý luận, bản tánh rỗng lặng. Tất cả các Đại Bồ-tát đều mong cầu thức ăn này. Ông cũng phải mong cầu như vậy, đừng cầu thức ăn tầm thường của thế gian.

Long Kiết Tường nói:

–Sau khi nghe ngài ca ngợi thức ăn pháp vô thượng này tôi đã no đủ hưởng là được hưởng thọ. Nếu về sau được thức ăn pháp này tôi sẽ dùng không ăn làm phương tiện để tự làm no đủ và làm tất cả hữu tình đều no đủ.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông có thể làm no đủ cảnh giới hư không chăng?

Đáp:

–Không thể.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông có thể làm no đủ tiếng vang, bóng dáng, mộng huyễn, quang năng, ảnh, các việc biến hóa, thành Tâm hương chăng?

Đáp:

–Không thể.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông có thể dùng các dòng nước làm đầy đủ các biển lớn không?

Đáp:

–Không thể.

Diệu Kiết Tường nói:

–Các pháp cũng vậy. Vì sao ông muốn làm no đủ tất cả? Nếu ông muốn tất cả đều được no đủ tức là muốn làm no đủ cảnh giới hư không bao la, cũng muốn làm no đủ tiếng vang, bóng dáng, mộng... cũng muốn làm đầy tất cả biển lớn, cũng muốn làm no đủ tất cả pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tạo, không tác, không sinh, không diệt, cũng muốn làm no đủ Niết-bàn xa lìa, tịch tĩnh, lìa nhiễm hoàn toàn giải thoát, cũng muốn làm no đủ vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, đồng với hư không, là chân như, pháp giới không thể chấp trước.

Long Kiết Tường nói:

–Như lời Ngài nói thức ăn và người ăn đều rỗng không thì lẽ ra các hữu tình không nên nhờ cậy thức ăn?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả hữu tình đều không nhờ cậy thức ăn. Giả sử Phật hóa ra hằng hà sa số các loài hữu tình đều cần thức ăn thì ông khiến ai tạo thức ăn cho chúng tôi?

Long Kiết Tường nói:

–Người huyễn hóa không cần thức ăn thì tạo thức ăn làm gì?

Diệu Kiết Tường nói:

–Pháp và hữu tình đều như huyễn hóa cho nên tất cả đều không nhờ cậy thức ăn.

Nếu các hữu tình không thể thấu rõ như thật các pháp đều như huyễn hóa thì đối với các nẻo sinh tử luân hồi lại hư vọng chấp là có chỗ nhờ cậy nắm giữ nhưng việc nhờ cậy nắm giữ ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Quán sát như thật thì thấy pháp và hữu tình đều có tự tánh rỗng không, không có một chút chân thật nên không có nhờ cậy nắm giữ đối với các thức ăn.

Long Kiết Tường nói:

–Tôi muốn trụ vào chỗ dứt trừ đói khát.

Diệu Kiết Tường nói:

–Đói khát còn không có thì làm sao có việc đoạn trừ? Giống như nhà ảo thuật nói rằng tôi đang muốn tìm nước trong quáng nắng để trừ đói khát. Ông cũng giống như vậy. Vì sao thế? Do tất cả pháp đều như quáng nắng. Tất cả hữu tình đều như nhà ảo thuật. Vì sao ông lại muốn trụ vào việc dứt trừ đói khát. Trong pháp hư vọng phân biệt đã được tạo ra, đoạn trừ và bị đoạn trừ đều chẳng thể nắm bắt được. Đã không có đói khát thì người trừ đói khát là ai. Xưa nay tự tánh các pháp vốn no đủ hoàn toàn không đói khát thì dứt trừ cái gì. Kẻ phàm phu ngu si không biết như thật về việc này nên cho là tôi đói khát muốn tìm cách dứt trừ. Những người có trí có thể biết như thật là đói khát vốn không nên không tìm cách dứt trừ. Đã có thể hiểu rõ tánh các pháp rỗng không, thì không còn luân hồi sinh tử trong các cõi, lia các hý luận, không còn phân biệt, không nhiễm, không nhập, không xuất, hoàn toàn giải thoát vĩnh viễn không phân biệt.

Long Kiết Tường nói:

–Đúng như Tôn giả nói các pháp yếu. Như vậy! Như vậy!

Diệu Kiết Tường nói:

–Chẳng phải chân pháp giới chân thật có nổi, có chìm, có co, có duỗi. Vì sao vậy? Pháp giới chân thật lìa tướng, vắng lặng, không nổi, không chìm, không thể phân biệt, không thể hý luận, không nương tựa, không trụ, không giữ, không bỏ, không động không chuyển, không nhiễm, không tịnh. Như cảnh giới hư không, không động không chuyển, không giữ, không bỏ, không nương tựa không trụ, không thể hý luận, không thể phân biệt, không nổi không chìm. Các pháp cũng vậy, tự tướng vốn không, tánh cũng chẳng có, tướng chẳng thể nắm bắt được. Nếu tướng của các pháp có thể nắm bắt được thì Phật đã nhập Niết-bàn cũng có thể nắm bắt. Tất cả các pháp không có chứa đựng, không có nắm bắt, vô sắc, vô kiến, vô đối, vô tướng xưa nay vắng lặng. Vì vậy chư Phật nhiều như cát sông Căng-già tuy đã nhập Niết-bàn nhưng không có một pháp diệt, nghĩa là không có sự tiêu diệt của sắc uẩn và sự tiêu diệt của thọ, tưởng, hành, thức, cũng không có sự tiêu diệt của nhãn xứ và sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng không có sự tiêu diệt của sắc xứ và sự tiêu diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng không có sự tiêu diệt của nhãn giới và sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng không có sự tiêu diệt của sắc giới và sự tiêu diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng không có sự tiêu diệt của nhãn thức giới và sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng không có sự tiêu diệt của nhãn xúc và sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng không có sự tiêu diệt của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và sự tiêu diệt của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng không có sự tiêu diệt của địa giới và sự tiêu diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Thế nên, tuy chư Phật nhập Niết-bàn nhưng không có pháp nhập Niết-bàn nào cả. Các hữu tình muốn có địa vị nhập Niết-bàn và có pháp bị diệt trừ tức là muốn làm cho cảnh giới hư không rộng lớn cũng bị tiêu diệt. Vì sao? Tánh tất cả pháp xưa nay vắng lặng, tự tánh vắng lặng hết sức vắng lặng không thể bị tiêu diệt nữa. Các phàm phu ngu si không biết như thật về lúc nhập Niết-bàn mới phát sinh tưởng là tiêu diệt, cho rằng ngã, ngã sở lúc này mới diệt. Do người ấy chấp trước ngã và hữu tình, rộng nói cho đến người biết, người dẫn dắt và do chấp có đối với pháp không tự tánh, cho rằng lúc nhập

Niết-bàn tất cả vĩnh viễn diệt tận nên ta nói những người ấy đều không thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu lo khổ não. Vì sao? Do hạng ngu si ấy không biết không thấy bản tánh các pháp. Do không biết, không thấy bản tánh các pháp nên đối với Phật, Thế Tôn và đại đệ tử, Bồ-tát không thoát chuyển những người tin hiểu kỹ đối với pháp sâu xa, thường thích làm việc làm không có sở đắc, trồng nhiều căn lành đối với Phật đời quá khứ, có thần thông lớn, đầy đủ thế lực lớn, như thương chủ chân tịnh, thiên tiên vô thượng, người kia thường cùng các vị ấy tranh cãi. Do tranh cãi nên những người ngu si kia luân hồi trong đồng hội thối bất tịnh suốt một thời gian dài, tất cả Hiền thánh đều xa lánh họ. Người trí đều quở trách sinh tử thô ác. Giống như đồng phần ở gần thành ấp xóm làng, người và súc vật qua lại suốt ngày đêm. Như vậy, như vậy, chỗ đó tăng thêm các vật như phân nước tiểu hôi thối, bất tịnh đáng ghét. Cũng vậy phàm phu ngu si không thể biết rõ bản tánh các pháp nên tăng thêm sự sinh tử bất tịnh hội thối cự ác mà Thánh hiền quở trách, người trí xa lìa. Theo Ta, hạng người ấy không thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết... và các loại tai họa.

Khi ấy Long Kiết Tường hỏi:

–Thưa Tôn giả làm sao có thể biết như thật đối với pháp?

Diệu Kiết Tường nói:

–Các hữu tình có thể dùng tâm không phân biệt tùy thuận xa lìa, thú hưởng xa lìa, tiếp cận xa lìa thì có thể biết như thật đối với pháp.

Long Kiết Tường nói:

–Ai có thể xa lìa việc huyễn?

Bấy giờ, Thiện Hiện đến nơi ấy hỏi:

–Hai Đại sĩ đàm luận vấn đề gì vậy?

Diệu Kiết Tường hỏi trở lại:

–Đại đức nói pháp gì gọi là Đại sĩ? Chúng tôi không thấy thật có pháp nhỏ nào gọi là Đại sĩ để cùng nhau đàm luận. Đại Thánh Pháp Vương cũng chưa từng nói thật có pháp nhỏ nào được gọi là Đại sĩ. Các pháp như tiếng vang đều chẳng chân thật. Tiếng vang ấy há có thể có chỗ đàm luận sao?

Nghe lời nói ấy, Cụ thọ Thiện Hiện nhập vào pháp môn không có sở đắc Tam-ma-địa trong chốc lát rồi xuất định chấp tay cung kính hướng về rừng Thệ-đa nói rằng:

–Con xin quay về sự chứng đắc và lời dạy của Phật, là pháp sâu xa, vi diệu, vắng lặng, khó thấy khó hiểu chẳng thể suy nghĩ, vượt khỏi cảnh giới suy nghĩ, không còn chấp giữ, dứt các ràng buộc. Diệu pháp như vậy không thể nghĩ bàn giúp các hữu tình nghe xong đạt được lợi lạc. Nếu các Bồ-tát đã được không thoát chuyển, mà Mạn-thù-thất-lợi làm Thượng thủ cho đến các Bồ-tát mới phát tâm hướng đến đại Bồ-đề đều cùng nhau ở trong pháp sâu xa này, lần lần thân cận nhau làm việc đàm luận này.

Diệu Kiết Tường nói:

–Đại đức nên biết, trong đây không thân, không bất thân, cũng không mê lầm, không có người mê lầm, lại không có việc lần lần cùng nhau đàm luận. Vì sao? Không có pháp nhỏ nào có thể là oán thân đối với pháp nhỏ nào. Vì sao? Do tất cả pháp đều không thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại nói:

–Vừa rồi thấy hai Đại sĩ cùng nhau luận bàn pháp sâu xa, vì sao lại nói không có việc đàm luận?

Diệu Kiết Tường nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đại đức có nghe người biến hóa, cảnh mộng, tiếng vang, bóng dáng, quáng nắng, ảnh, biến hóa, thành Tâm hương lần lượt cùng nhau bàn luận nghĩa lý của pháp sâu xa không?

Đáp:

–Không.

Diệu Kiết Tường nói:

–Nói pháp như huyền hóa, cảnh mộng, tiếng vang... vì sao có thể nói là thấy cùng nhau đàm luận. Há có người biến hóa nghe Phật nói nghĩa lý của pháp sâu xa, tin hiểu, thọ trì, chấp tướng tư duy, các việc như danh thân...?

Sau khi nghe lời này, Thiện Hiện liền nhập diệt định ở nơi ấy.

Lúc ấy Xá-lợi Tử đến nơi đó hỏi Diệu Kiết Tường:

–Đại sĩ có biết Thiện Hiện đang nhập vào định gì không?

Diệu Kiết Tường nói:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại đức Thiện Hiện không trái với pháp nhỏ nào vì vậy thường nhập định bất vi pháp, định vô sở trụ, định vô y pháp, định vô chấp tàng, định hại chấp tàng, trụ ở trong đó chẳng có nói, có giảng, có qua có lại, có đứng có ngồi. Vì sao vậy? Đại đức Thiện Hiện, tin hiểu tự tánh các pháp đều không và chẳng thể nắm bắt được.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi:

–Các pháp lấy gì làm tánh?

Diệu Kiết Tường nói:

–Các pháp đều lấy không tánh làm tánh. Không tánh này cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lúc ấy Thiện Hiện liền xuất định. Diệu Kiết Tường nói:

–Giờ ăn sắp đến, phải mau vào thành theo tuần tự khát thực.

Thiện Hiện đáp:

–Đại sĩ nên biết, tôi không còn vào thành khát thực nữa. Vì sao? Tôi đã xa lìa tất cả các tướng về thành ấp xóm làng, cũng xa lìa các tướng về sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Diệu Kiết Tường hỏi:

–Đại đức Thiện Hiện, người nào đã xa lìa tất cả tướng thì làm sao có hiện hữu việc du hành qua lại?

Thiện Hiện hỏi lại:

–Người do Như Lai biến hóa làm sao có hiện hữu sắc, thọ, tướng, hành, thức, làm sao có hiện hữu việc du hành qua lại, co duỗi, nhìn ngó?

Diệu Kiết Tường nói:

–Lành thay, lành thay! Đại đức Thiện Hiện, Tôn giả là người con chân chánh của Như Lai. Vì thế Như Lai thường nói: Thiện Hiện đạt được đệ nhất trụ vô tránh. Đại đức, hãy tạm ngưng việc này lại. Tôi muốn vào thành tuần tự khát thực. Ăn uống xong, đến gặp Như Lai, tôi sẽ phụng thỉnh giúp các Đại đức tạo ra thức ăn hy hữu để thu được lợi ích hoàn toàn.

Xá-lợi Tử nói:

–Hôm nay, Đại đức muốn tạo thức ăn gì cho chúng tôi?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đại đức, thức ăn mà tôi tạo ra hôm nay không thể phân từng nắm nhỏ, không thể

nuốt, chẳng có hương, vị, xúc, chẳng thuộc về ba cõi, cũng chẳng phải không ràng buộc. Đại đức nên biết, thức ăn vi diệu này là thức ăn của Như Lai, chẳng phải thức ăn nào khác.

Xá-lợi Tử nói:

–Hôm nay nghe Đại sĩ nói tên của thức ăn hiếm có đó, chúng tôi đã no đủ hưởng là được ăn.

Diệu Kiết Tường nói:

–Thức ăn này mất thịt, mất trời và mất tuệ đều không thể thấy.

Nghe lời này xong, Thiện Hiện và Xá-lợi Tử tin tưởng nhập vào diệt định.

Khi ấy, Bồ-tát Thiện Tư hỏi Diệu Kiết Tường:

–Hai thượng nhân này đang ăn những thức ăn gì và nhập vào những định gì?

Diệu Kiết Tường nói:

–Hai Tôn giả này ăn thức ăn vô lậu, nhập vào định không lệ thuộc không tạp nhiễm. Những người ăn thức ăn này và trụ vào định này thì hoàn toàn không còn ăn thức ăn thuộc ba cõi nước.

Bất giờ Thiện Hiện và Xá-lợi Tử đều xuất định cùng với Diệu Kiết Tường và các Bồ-tát, Thanh văn chúc mừng lẫn nhau rồi đều đi vào thành tuần tự khuất thực ở nơi tùy ý.

Cụ thọ Thiện Hiện đi vào một nhà và đứng yên lặng ở một nơi yên tĩnh. Có một Cận sự nữ thấy vậy mới hỏi:

–Đại đức cần gì mà đứng đây?

Thiện Hiện đáp:

–Cô nên biết, tôi đứng đây là để xin thức ăn.

Cận sự nữ nói:

–Thánh giả Thiện Hiện, đối với ý tưởng về thức ăn, ngài chưa biết khắp sao?

Thiện Hiện đáp:

–Từ xưa, tôi đã biết khắp đối với ý tưởng về thức ăn. Vì sao vậy? Giai đoạn trước, giữa và sau của ý tưởng về thức ăn đều tự nhiên rỗng không.

Cận sự nữ nói:

–Xin Thánh giả đưa tay ra con sẽ dâng thức ăn.

Cụ thọ Thiện Hiện liền đưa tay ra.

Cận sự nữ nói:

–Thánh giả Thiện Hiện, tay của A-la-hán là cái này sao?

Thiện Hiện đáp:

–Tay của A-la-hán không thể thấy được và cũng không thể đưa ra, giống như người huyện hỏi người huyện: “Những gì là tay của người huyện, tôi muốn thấy xin hãy đưa nó ra” Cô có biết tay của người huyện ấy có thể thấy và có thể đưa ra được không?

Cận sự nữ nói:

–Không, thưa Đại đức.

Thiện Hiện đáp:

–Này cô, Phật dạy tất cả pháp như huyện đều rỗng không nên không thể nói tay A-la-hán thật là có thể thấy và có thể đưa ra.

Khi ấy, nghe lời nói này, nữ nhân ấy liền tìm không thấy tay của Thiện Hiện, trải qua một hồi lâu không thể dâng thức ăn, cô ấy muốn đặt vào bát, bát lại không có. Cận sự nữ ấy đi nhiều quanh thân Thiện Hiện để tìm kiếm tay nhưng rốt cuộc không thể tìm

được. Trong nháy mắt, thân vị ấy lại biến mất nên cô ấy liền cung kính khen Thiện Hiện rằng:

–Lành thay, lành thay! Thánh giả là bậc Thánh mới có thể như vậy, thân cũng không trụ, tướng cũng không hiện, thật là hy hữu. Vì thế Như Lai thường nói: Thiện Hiện chứng đắc đệ nhất trụ vô tránh.

Bấy giờ, ngay tại nơi ấy, Cận sự nữ liền đoạn trừ vĩnh viễn ngã kiến và đạt được quả Dự lưu.

Cụ thọ Thiện Hiện liền hiện thân trở lại khen:

–Lành thay, lành thay! Cô có thể thành tựu sự nghiệp Trưởng phu như vậy.

Bấy giờ nữ nhân vui mừng cực độ đem thức ăn đang cầm trên tay dâng cúng cho Thiện Hiện. Nhận xong Thiện Hiện trở ra và thọ dụng. Lúc ấy Diệu Kiết Tường cùng các Bồ-tát, Thanh văn đều dùng cơm xong và đều đến gặp Phật, đánh lễ dưới chân Phật, nhiễu Phật ba vòng rồi lui lại ngồi một bên, đem sự trên bạch lại với Thế Tôn một cách đầy đủ.

Khi ấy, nghe thuật lại như vậy, Thế Tôn liền khen rằng:

–Lành thay, lành thay! Các ông mới thành tựu được việc thù thắng này nên biết đều là nhờ thần lực của Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện cũng đem việc đã giáo hóa Cận sự nữ chứng đắc Sơ quả bạch với Phật. Bấy giờ Thế Tôn cũng khen ngợi phước thiện xảo của vị ấy.

Lúc đó Diệu Kiết Tường nói với Thiện Hiện:

–Ngã kiến mà Cận sự nữ kia đoạn trừ chẳng phải là ngã kiến. Vì vậy Như Lai nói là ngã kiến. Thế nên, này Đại đức, các hữu tình nào phát tâm hướng đến Bồ-tát thừa thì phải biết, phải thấy và phải tin hiểu đối với tất cả các pháp.

Thế nào là tin hiểu? Nghĩa là như pháp này không trụ nơi tướng. Vì sao vậy? Đại đức Thiện Hiện. Phạm pháp tướng thì chẳng phải pháp tướng cho nên Như Lai nói là pháp tướng. Đại đức nên biết, nếu vô số thế giới cửa đây bảy báu và Đại Bồ-tát đem số của báu ấy đi bố thí, lại có thiện nam, thiện nữ nhân thọ trì cho đến một bài tụng bốn câu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi khai thị cho người khác mà không có tướng khai thị thì phước đức mà thiện nam, thiện nữ này đạt được rất nhiều so với phước đức trước.

Khi ấy Thế Tôn mới nói kệ:

*Sao, mắt lừa, đèn, huyễn
Sương, bọt, mộng, điện, mây
Với tất cả hữu vi
Phải nên quán như vậy.*

Lúc Đức Bạc-già-phạm nói kinh xong, tất cả Bồ-tát và Bí-sô, thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc..., tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ tin tưởng phụng hành.

